

THỰC TRẠNG VÀ RỦI RO CỦA VIỆC DUY TRÌ CHẾ ĐỘ HƯỞNG BẢO HIỂM XÃ HỘI MỘT LẦN Ở VIỆT NAM TRƯỚC TUỔI NGHỈ HƯU

*REALITIES AND RISKS OF KEEPING THE REGULATION OF TAKING SOCIAL
SECURITY BENEFITS AT ONE TIME BEFORE RETIREMENT AGE*

LÊ THỊ XUÂN HƯƠNG^(*), MAI THỊ HỒNG QUYÊN^(**)

^(*), ^(**)Trường Đại học Lao động – Xã hội, ^(*)lexuanhuong.ldxh@gmail.com

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 23/9/2018 Ngày nhận lại: 25/11/2018 Duyệt đăng: 30/11/2018 Mã số: TCKH-S04T12-B20-2018 ISSN: 2354 – 0788</p> <p>Từ khóa: <i>rủi ro, bảo hiểm xã hội một lần, người lao động, an sinh xã hội.</i></p> <p>Key words: <i>risk, one time social insurance, worker, social welfare.</i></p>	<p><i>Hiện nay, chính sách bảo hiểm xã hội hiện hành ở Việt Nam cho phép người lao động rút bảo hiểm xã hội một lần trước khi đến tuổi nghỉ hưu. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến thực trạng gia tăng số người hưởng bảo hiểm xã hội một lần đáng báo động trong thời gian qua. Điều này không những ảnh hưởng đến an sinh xã hội trong dài hạn đối với người lao động mà còn ảnh hưởng đến mục tiêu mở rộng diện bao phủ của chính sách bảo hiểm xã hội, làm gia tăng gánh nặng ngân sách Nhà nước trong tương lai. Bài viết phân tích thực trạng chính sách bảo hiểm xã hội một lần, các rủi ro của việc duy trì chế độ hưởng bảo hiểm xã hội một lần, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách bảo hiểm xã hội, hạn chế gia tăng hưởng bảo hiểm xã hội một lần, đảm bảo an sinh xã hội dài hạn cho người lao động.</i></p> <p>ABSTRACTS</p> <p><i>Nowadays, current policies of social insurance in Viet Nam allow workers to withdraw their social insurance one time before the age of retirement. This is one of causes leading to increasing amount of people who withdraw their social insurance one time alertly recent time. This problem not only impacts on social welfare for the workers in long term, but also impacts on the aim of expanding the covering range of policies of social insurance, and it increases the burden for National budget in future. This paper writes about analyzes real status of policies of one time social insurance, risks of retaining this policies, and then suggests solutions for improving policies of social insurance, limit increasing rate of withdraw social insurance one time, to ensure social welfare for workers in long term.</i></p>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghị quyết số 28-NQ/TW về cải cách bảo hiểm xã hội của Ban Chấp hành Trung ương ban hành ngày 23 tháng 5 năm 2018 đã đề ra mục tiêu phấn đấu đạt khoảng 35% (năm 2021), 45% (năm 2025), 60% (năm 2030) lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội; số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hàng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội là khoảng 45% (năm 2021), khoảng 55% (năm 2025), khoảng 60% (năm 2030). Tính đến hết năm 2017, theo số liệu thống kê của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, số người tham gia bảo hiểm xã hội là 13,82 triệu người đạt 25,8% so với lực lượng lao động. Hàng năm, giải quyết cho trên 150 nghìn người hưởng lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, tổng số người hưởng lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng lên gần 3,2 triệu người vào năm 2017. Tình trạng gia tăng số đối tượng hưởng bảo hiểm xã hội một lần trong thời gian qua là thực tế đáng báo động (bình quân hàng năm có khoảng 600 nghìn người hưởng bảo hiểm xã hội một lần, tổng số người xin ra khỏi hệ thống an sinh xã hội gần xấp xỉ số người mới vào hệ thống bảo hiểm xã hội bắt buộc). Điều này không những ảnh hưởng đến an sinh xã hội trong dài hạn đối với người lao động mà còn ảnh hưởng đến mục tiêu mở rộng diện bao phủ của chính sách bảo hiểm xã hội, làm gia tăng gánh nặng Ngân sách Nhà nước trong tương lai.

2. THỰC TRẠNG CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM XÃ HỘI MỘT LẦN Ở VIỆT NAM

Theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ban hành ngày 20 tháng 11 năm 2014, Nghị quyết số 93/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015 về hướng dẫn thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội một lần thì:

Điều kiện hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần

Người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc được hưởng bảo hiểm xã hội một lần

nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: Đủ tuổi hưởng lương hưu theo quy định mà chưa đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội hoặc chưa đủ 15 năm đóng bảo hiểm xã hội (đối với Lao động nữ là cán bộ chuyên trách hoặc không chuyên trách cấp xã, phường) và không tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện; ra nước ngoài để định cư; người đang bị mắc một trong những bệnh nguy hiểm đến tính mạng như ung thư, bại liệt, xơ gan cổ chướng, phong, lao nặng, nhiễm HIV đã chuyển sang giai đoạn AIDS và những bệnh khác theo quy định của Bộ Y tế; trường hợp người lao động là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật công an nhân dân; người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân; hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội nhân dân; hạ sĩ quan, chiến sĩ công an nhân dân phục vụ có thời hạn; học viên quân đội, công an, cơ yếu đang theo học được hưởng sinh hoạt phí; khi phục viên, xuất ngũ, thôi việc mà không đủ điều kiện để hưởng lương hưu.

Người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện có yêu cầu thì được hưởng bảo hiểm xã hội một lần nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: Đủ điều kiện về tuổi theo quy định nhưng chưa đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội mà không tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội; ra nước ngoài để định cư; người đang bị mắc một trong những bệnh nguy hiểm đến tính mạng như ung thư, bại liệt, xơ gan cổ chướng, phong, lao nặng, nhiễm HIV đã chuyển sang giai đoạn AIDS và những bệnh khác theo quy định của Bộ Y tế.

Mức hưởng bảo hiểm xã hội một lần: Mức hưởng bảo hiểm xã hội một lần được tính theo số năm đã đóng bảo hiểm xã hội, cứ mỗi năm được tính như sau: Bằng 1,5 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc bình quân thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho những năm đóng trước năm 2014; bằng 02 tháng

mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc bình quân mức thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho những năm đóng từ năm 2014 trở đi; trường hợp thời gian đóng bảo hiểm xã hội chưa đủ một năm thì mức hưởng bảo hiểm xã hội bằng số tiền đã đóng, mức tối đa bằng 02 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc bình quân thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Tình hình thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội một lần: Trong những năm vừa qua số người hưởng bảo hiểm xã hội một lần có xu hướng gia tăng. Nếu năm 2007, số người hưởng bảo hiểm xã hội một lần là 129.126

người thì đến năm 2016 đã có khoảng 665.306 người hưởng bảo hiểm xã hội một lần (bảng số liệu). Theo báo cáo của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, hằng năm số người lao động hưởng bảo hiểm xã hội một lần chiếm tỷ lệ khoảng 80% tổng số người được giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội (gấp hơn 4 lần số người hưởng lương hưu hằng tháng), chủ yếu là người lao động có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ 1 năm đến 3 năm (chiếm 72%), tập trung vào khu vực doanh nghiệp tư nhân và liên doanh; ở các ngành, nghề như dệt may, da giày và khu công nghiệp tập trung, số lượng người xin hưởng bảo hiểm xã hội một lần cao hơn.

Bảng 1. Số đối tượng giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần giai đoạn 2007 – 2016

Đơn vị tính: người

Chỉ tiêu Năm	Số giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần	Số giải quyết hưởng lương hưu
2007	129.156	85.036
2008	129.156	85.036
2009	129.156	85.036
2010	129.156	85.036
2011	129.156	85.036
2012	129.156	85.036
2013	129.156	85.036
2014	129.156	85.036
2015	129.156	85.036
2016	129.156	85.036

(Nguồn: bảo hiểm xã hội Việt Nam)

Mặt khác, trong tổng số người được giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần thì chiếm đại đa số là số người chưa đến tuổi về hưu đã dừng đóng bảo hiểm xã hội 1 năm và đã đóng bảo hiểm xã hội ít hơn 20 năm (trung bình các năm trong giai đoạn từ 2007-2016 là trên 90% tổng số người hưởng bảo hiểm xã hội một lần), số người đến tuổi về hưu nhưng chưa đủ điều kiện hưởng lương hưu nhận bảo hiểm xã hội một lần chỉ chiếm một tỷ lệ rất nhỏ. Theo số

liệu thống kê, có khoảng 91% người lao động nhận bảo hiểm xã hội một lần có độ tuổi dưới 40 ngay cả khi mức nhận bảo hiểm xã hội một lần thấp.

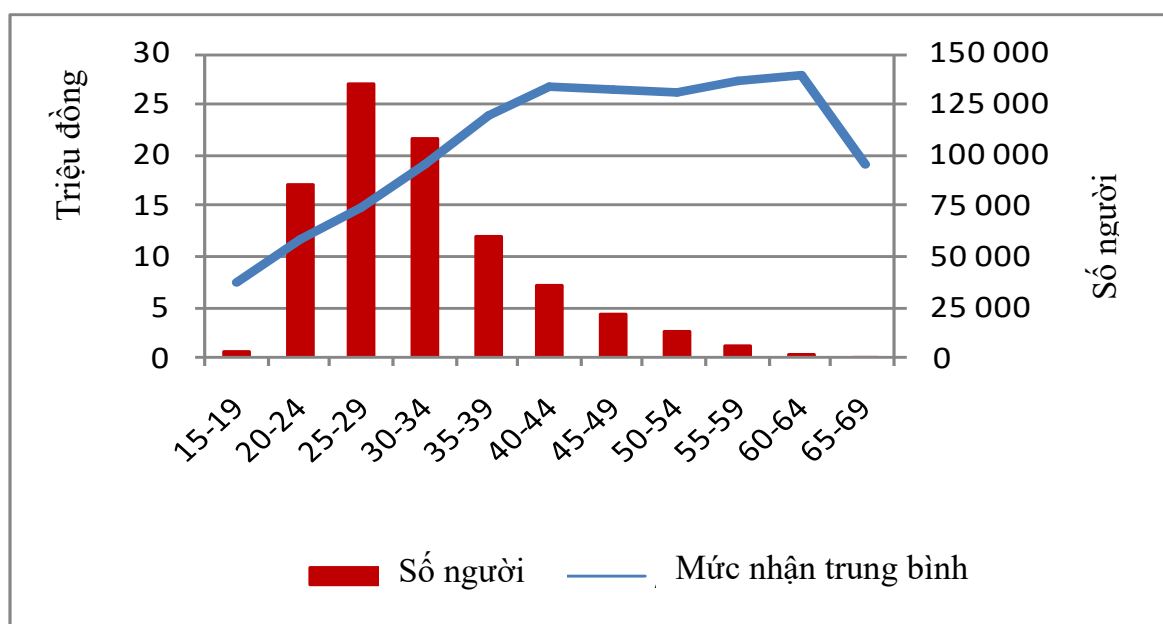
Nguyên nhân: Tình trạng gia tăng đối tượng hưởng bảo hiểm xã hội một lần trong thời gian qua xuất phát từ một số nguyên nhân chính sau đây:

Thứ nhất, đại đa số những người nhận bảo hiểm xã hội một lần là những lao động không

có việc làm bền vững và thu nhập thấp. Đối với phần lớn người lao động, với điều kiện tiền lương hiện tại, thu nhập hàng tháng của họ chỉ đủ sống, không có tích lũy. Theo khảo sát của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, trên 52% người lao động phải làm thêm giờ mới đủ trang trải cuộc sống, chỉ có 16% người lao động có tích lũy. Khi thôi việc họ không có thu nhập, cuộc sống khó khăn, dẫn đến người lao động phải xin nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần.

Thứ hai, các đơn vị sử dụng lao động chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ tham

gia bảo hiểm xã hội cho người lao động. Trên thực tế đang diễn ra tình trạng nhiều doanh nghiệp tìm cách thải loại công nhân khi đến độ tuổi 35 - 40 để tránh đóng bảo hiểm xã hội. Có rất nhiều người tham gia bảo hiểm xã hội khi đến độ tuổi này thì bị sa thải nên khó xin được việc làm mới để tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội. Một số doanh nghiệp tìm cách thỏa thuận với người lao động để người lao động tự xin nghỉ việc. Đây cũng là một trong những nguyên nhân đẩy nhiều người lao động tới với lựa chọn hưởng bảo hiểm xã hội một lần.



Hình 1. Biểu đồ thể hiện số người và mức nhận bảo hiểm xã hội trung bình

(Nguồn: Vụ Bảo hiểm xã hội)

Thứ ba, hiểu biết và nhận thức của người lao động về bảo hiểm xã hội còn hạn chế. Hiện nay vẫn còn một bộ phận không nhỏ người lao động chưa ý thức đầy đủ về quyền lợi của mình khi tham gia bảo hiểm xã hội để nhận được tiền lương hưu, đảm bảo an sinh xã hội lâu dài. Với đó là các thông tin về quỹ bảo hiểm xã hội có thể vỡ trong tương lai nên khiến nhiều người lao động giảm niềm tin về bảo hiểm xã hội, có tâm lý lo lắng, không biết nhiều năm sau sẽ như thế nào. Đây cũng là một trong những nguyên

nhân dẫn đến tình trạng gia tăng số người quyết định nhận bảo hiểm xã hội một lần.

Thứ tư, hiện nay tâm lý trẻ cậy cha, già cậy con vẫn còn tồn tại và ảnh hưởng không nhỏ trong xã hội Việt Nam. Việc chăm sóc, phụng dưỡng, hiếu thảo với cha mẹ là truyền thống, là đạo lý thấm sâu trong tiềm thức của mỗi con người. Đây cũng chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến tư tưởng ỷ lại vào con cái khi về già của người lao động. Chính vì vậy, với đại đa số người lao động hiện nay

chưa hình thành văn hóa đóng - hưởng để tự đảm bảo an sinh khi về già. Họ dễ dàng đưa ra quyết định hưởng bảo hiểm xã hội một lần khi nghĩ việc thay vì lựa chọn bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội, tích lũy số năm đóng bảo hiểm xã hội cần thiết để hưởng lương hưu hàng tháng trong tương lai.

Thứ năm, điều kiện hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật hiện hành tương đối dễ dàng trong khi chính sách bảo hiểm xã hội vẫn chưa thực sự thu hút đối người tham gia bảo hiểm xã hội mặc dù đã có nhiều cải cách. Quy định điều kiện tối thiểu về thời gian đóng bảo hiểm xã hội để được hưởng lương hưu hiện nay tương đối dài. Mặt khác, người lao động để được hưởng lương hưu phải đảm bảo cả điều kiện về thời gian đóng bảo hiểm xã hội tối thiểu và điều kiện về tuổi đời; họ không có các sự lựa chọn linh hoạt trong chế độ hưu trí như một số hệ thống bảo hiểm xã hội của các quốc gia trên thế giới. Bên cạnh đó, nhiều thay đổi trong chính sách bảo hiểm xã hội theo hướng thắt chặt quyền lợi của người lao động như: tăng thời gian đóng thêm 05 năm để hưởng tối đa lương hưu, dự định kéo dài tuổi nghỉ hưu.... Trong điều kiện hiện nay, khi nhận thức về việc tham gia bảo hiểm xã hội để đảm bảo an sinh xã hội trong dài hạn còn hạn chế thì chính việc quy định như vậy cũng là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng số người xin hưởng bảo hiểm xã hội một lần khi tuổi đời còn trẻ gia tăng.

Thứ sáu, công tác thông tin, tuyên truyền về chính sách bảo hiểm xã hội trong thời gian qua chưa được quan tâm đúng mức, hiệu quả đạt được chưa cao. Chính vì vậy, người lao động không hiểu rõ các lợi ích của việc bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội để bảo đảm cuộc sống khi về già. Ngoài ra, trong điều kiện nhận thức của toàn xã hội về bảo hiểm xã hội còn chưa cao như hiện nay thì việc lan truyền các thông tin thất thiệt về lợi ích của việc tham gia bảo hiểm xã hội so với tham gia bảo hiểm

nhân thọ, với gửi tiết kiệm và các hình thức tích lũy khác; từ đó đưa ra nhận định tham gia bảo hiểm xã hội là rất thiệt thòi so với các loại hình này đã tác động rất lớn đến tâm lý người lao động, làm nản lòng tham gia bảo hiểm xã hội lâu dài để hưởng lương hưu khi về già của người lao động.

3. RỦI RO CỦA VIỆC DUY TRÌ CHẾ ĐỘ HƯỞNG BẢO HIỂM XÃ HỘI MỘT LẦN TRƯỚC TUỔI NGHỈ HƯU

Đối với người lao động

Thứ nhất, khi nhận bảo hiểm xã hội một lần thì người lao động sẽ bị giảm hoặc mất đi cơ hội được hưởng lương hưu, không có gì đảm bảo cho cuộc sống lúc tuổi già và sẽ trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội. Việc cho phép người lao động có dưới 20 năm đóng bảo hiểm xã hội mà chưa hết tuổi lao động được nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần tuy tạo điều kiện linh hoạt cho người lao động lựa chọn nhưng chưa khuyến khích người lao động bảo lưu, tích lũy thời gian đóng bảo hiểm xã hội trong quá trình làm việc để có thể được hưởng lương hưu nhằm bảo đảm cuộc sống khi hết tuổi lao động.

Hầu hết người lao động xin nhận bảo hiểm xã hội một lần trước khi đến tuổi nghỉ hưu đều chưa nhận thức đầy đủ về khoản tiền đóng vào quỹ bảo hiểm xã hội tương ứng với thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội là của để dành quý giá của chính người lao động, nó không mất đi mà ngược lại vẫn ngày một tăng thêm giá trị do được cơ quan bảo hiểm xã hội quản lý và đầu tư tăng trưởng.

Khi thực hiện bảo lưu thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội thì người lao động sẽ có nhiều lợi ích hơn như: Khi người lao động trở lại làm việc thuộc diện đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì được tính cộng dồn thời gian đã tham gia để được hưởng lương hưu. Trường hợp không thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì có thể tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện để đủ điều kiện hưởng lương hưu với nhiều quy

định mới tạo thuận lợi cho người lao động như bổ sung phương thức đóng một lần cho nhiều năm còn thiếu để hưởng lương hưu ngay khi hết tuổi lao động; chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện. Khi người lao động chưa hết tuổi lao động mà chấm dứt hợp đồng lao động phải nghỉ việc thì với quy định của chính sách bảo hiểm thất nghiệp người lao động vẫn được giải quyết trợ cấp thất nghiệp, được hỗ trợ học nghề, tư vấn giới thiệu việc làm để có việc làm mới. Trong thời gian bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội, nếu không may người lao động từ trần thì thân nhân được hưởng chế độ tử tuất bao gồm: trợ cấp mai táng bằng 10 tháng lương cơ sở và trợ cấp tuất hàng tháng hoặc trợ cấp tuất một lần với mức trợ cấp tuất một lần bằng mức trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần.

Thứ hai, nhận bảo hiểm xã hội một lần là người lao động phải chấp nhận sự thiệt thòi rất lớn. Theo tính toán trong tất cả các trường hợp người lao động tích lũy thời gian tham gia bảo hiểm xã hội để hưởng chế độ khi về già đều có lợi hơn rất nhiều so với việc lĩnh một lần. Với mức 22% tiền lương tháng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất thì một năm tổng mức đóng là 2,64 tháng lương; trong khi mức hưởng bảo hiểm xã hội một lần cho mỗi năm đóng bảo hiểm xã hội chỉ bằng 1,5 tháng lương bình quân cho những năm đóng trước 2014; bằng 2 tháng lương cho những năm đóng từ 2014 trở đi. Mặt khác, khi người lao động được hưởng lương hưu hàng tháng thì quỹ bảo hiểm xã hội đóng bảo hiểm y tế cho người lao động (bằng 4,5% mức lương hưu); và định kỳ, trên cơ sở chỉ số giá tiêu dùng (trượt giá), Nhà nước điều chỉnh tăng lương hưu tương ứng (từ năm 2003 đến nay Nhà nước đã điều chỉnh tăng lương hưu 15 lần, với mức tăng từ khoảng 7,5 đến 9,3 lần tùy theo nhóm đối tượng). Khi mất, gia đình còn được trợ cấp mai táng bằng 10 tháng lương cơ sở, thân nhân được hưởng trợ cấp tuất hàng tháng nếu đủ điều

kiện hoặc được hưởng trợ cấp tuất một lần với mức thấp nhất bằng 3 tháng lương hưu.

Thực tế đã chứng minh phần lớn những người đã chọn nhận trợ cấp thôi việc một lần theo các văn bản pháp luật ban hành trước ngày 1/1/1995 như Nghị định 176/HĐBT, Nghị định 109/HĐBT... nay gọi là bảo hiểm xã hội một lần đều hết sức tiếc nuối về sự lựa chọn của mình, sau này họ muốn nộp lại khoản tiền đã nhận cộng với lãi suất để được hưởng lương hưu tuy nhiên pháp luật không cho phép điều đó. Chính vì vậy, người lao động nên cân nhắc thận trọng khi lựa chọn nhận bảo hiểm xã hội một lần thay vì tích lũy để hưởng lương hưu, bởi nhận bảo hiểm xã hội một lần sẽ thiệt thòi hơn rất nhiều so với hưởng lương hưu.

Đối với hệ thống an sinh xã hội

Thứ nhất, duy trì chế độ hưởng bảo hiểm xã hội một lần đối với người lao động trước khi đến tuổi nghỉ hưu hiện nay dẫn đến việc khó khăn hơn trong việc mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, khó khăn hơn trong việc đạt được mục tiêu phấn đấu về mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, gia tăng mức độ bao phủ bảo hiểm xã hội.

Tính đến hết tháng 12/2017, cả nước có 13,9 triệu người tham gia bảo hiểm xã hội (chiếm khoảng 29% lực lượng lao động trong độ tuổi; còn khoảng 34 triệu người (chiếm 71% lực lượng lao động trong độ tuổi) chưa tham gia bảo hiểm xã hội; số tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện: 227.506 người (chiếm 0,47% lực lượng lao động trong độ tuổi). Theo dự báo đến năm 2030, số tham gia bảo hiểm xã hội là 23,3 triệu (chiếm 37% lực lượng lao động trong độ tuổi), còn 38,7 triệu (chiếm 62% lực lượng lao động trong độ tuổi) chưa tham gia. Đến năm 2050, số tham gia bảo hiểm xã hội dự báo là 26,8 triệu (chiếm 42% lực lượng lao động trong độ tuổi), còn 34,9 triệu (chiếm 55% lực lượng lao động trong độ tuổi) chưa tham gia. Như vậy, có thể thấy rằng tốc độ bao phủ bảo hiểm xã hội trong thời gian qua gia tăng chậm;

mục tiêu mở rộng độ bao phủ của bảo hiểm xã hội sẽ khó khăn hơn nhiều khi tiếp tục duy trì chế độ hưởng bảo hiểm xã hội một lần trước khi đến tuổi nghỉ hưu như hiện nay với trung bình hàng năm khoảng hơn 600 nghìn người lao động rời bỏ khỏi hệ thống bảo hiểm xã hội.

Thứ hai, cho phép người lao động được lựa chọn nhận bảo hiểm xã hội một lần dẫn đến nguy cơ không bảo đảm an sinh xã hội và Ngân sách Nhà nước hỗ trợ đối với những người không có lương hưu phải tăng thêm. Theo số liệu thống kê của bảo hiểm xã hội Việt Nam, tính đến tháng 12 năm 2017, số người hưởng hưu trí là 2,423 triệu người (chiếm khoảng 20,5% số người sau độ tuổi nghỉ hưu). Dự báo số người hưởng hưu trí từ quỹ là 5,4 triệu vào năm 2030 (chiếm 27,7% số người sau độ tuổi nghỉ hưu); khoảng 10,6 triệu người vào năm

2050 (chiếm 34,1% số người sau độ tuổi nghỉ hưu). Như vậy, số đối tượng hưởng bảo hiểm hưu trí hàng tháng còn tương đối thấp, số người ngoài độ tuổi lao động không có lương hưu còn chiếm tỷ trọng tương đối lớn.

Đồng thời, Việt Nam đang là một trong những nước có tốc độ già hóa dân số thuộc nhóm nhanh nhất trên thế giới. Theo dự báo, số người già (trên 60 tuổi) sẽ tăng từ 9,2 triệu người năm 2015 lên 30 triệu người năm 2057. Dự báo đến 2025 sẽ có khoảng 14,6 triệu người già (chiếm 14,5% dân số) trong khi hiện nay chỉ có khoảng 13 triệu người tham gia bảo hiểm xã hội và trong số đó sẽ chỉ có khoảng 2,5 triệu sẽ được hưởng lương hưu, nghĩa là sẽ có 12,1 triệu người không có lương hưu. Đây sẽ là thách thức lớn đối với hệ thống an sinh xã hội và Ngân sách Nhà nước trong tương lai.

Bảng 2. Dự báo dân số Việt Nam (2015-2105)

Năm	Tổng	Nhóm tuổi			Tỷ lệ (15-59)/(60+)
		0-14	15-59	60+	
2015	91.729.800	21.879.223	60.689.869	9.160.708	6,6
2025	100.877.222	22.758.042	63.466.508	14.652.672	4,3
2035	107.321.108	21.293.914	65.610.606	20.416.588	3,2
2045	111.492.533	21.251.682	65.117.132	25.123.719	2,6
2055	112.873.842	20.528.711	62.739.444	29.605.687	2,1
2065	112.320.901	18.648.820	63.013.087	30.658.993	2,1
2075	110.743.437	18.457.105	60.782.158	31.504.174	1,9
2085	108.576.095	17.984.435	58.304.973	32.286.687	1,8
2095	106.476.929	17.360.180	56.654.901	32.461.848	1,7
2105	104.299.222	17.055.481	54.193.674	33.050.067	1,6

(Nguồn: Vụ Bảo hiểm xã hội)

4. MỘT SỐ GIẢI PHÁP HẠN CHẾ HƯỞNG BẢO HIỂM XÃ HỘI MỘT LẦN

Ban hành các chính sách chủ động để tạo ra cơ hội có việc làm, việc làm bền vững, ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động. Thực hiện các giải pháp phát triển thị trường lao động và thực hiện tự do dịch chuyển lao

động; nâng cao hiệu quả thị trường lao động, bảo đảm tính thống nhất và linh hoạt của thị trường lao động, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tuyển dụng và sử dụng lao động của doanh nghiệp và cơ hội tiếp cận thị trường của người lao động. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp tạo việc làm cho người lao động, chú trọng

nâng cao chất lượng việc làm theo hướng bền vững, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng tay nghề cho người lao động. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện chính sách tiền lương theo nguyên tắc thị trường gắn với tăng năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh để ổn định thị trường lao động. Thực hiện điều chỉnh lương tối thiểu vùng theo lộ trình phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, bảo đảm mức sống tối thiểu của người lao động, hài hòa lợi ích của người lao động và người sử dụng lao động. Tăng cường công tác hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương; thực hiện cơ chế đối thoại và thỏa thuận về tiền lương. Chủ động theo dõi, nắm bắt, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan xử lý kịp thời các tranh chấp lao động nhằm giảm thiểu các vụ đình công của người lao động.

Hoàn thiện hệ thống pháp luật để mở rộng cơ hội cho người lao động tham gia hệ thống chính sách bảo hiểm xã hội. Chính sách bảo hiểm xã hội phải sửa đổi theo hướng hấp dẫn hơn, tạo nhiều quyền lợi hơn cho người lao động, đặc biệt là chế độ hưu trí. Chẳng hạn như rút ngắn điều kiện về thời gian đóng bảo hiểm xã hội tối thiểu để được hưởng lương hưu, tăng mức hỗ trợ của Nhà nước cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện... để người lao động thấy được lợi ích thiết thực khi tích lũy thời gian đóng bảo hiểm xã hội để hưởng lương hưu, chấp nhận một mức lương hưu khiêm tốn hơn không có. Nên nghiên cứu tính toán quy định mới để hạn chế người lao động xin hưởng bảo hiểm xã hội một lần, như: Sửa quy định kéo dài thời gian được nhận bảo hiểm xã hội 1 lần sau khi nghỉ việc từ sau 12 tháng tăng lên 36 tháng, 72 tháng... Khi người lao động nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì chỉ nhận phần người lao động đóng, còn phần Nhà nước hoặc người sử dụng lao động đóng thì không được nhận. Đồng thời, cho phép người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội mà

trước đó đã được hưởng bảo hiểm xã hội 1 lần được trả lại tiền đã nhận để bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên, ngoài số tiền đã nhận còn phải trả thêm một khoản lãi suất (ví dụ lãi suất đầu tư quỹ tương ứng với thời gian từ lúc nhận đến lúc trả tiền).

Nhằm mục đích mở rộng bao phủ và đảm bảo các chế độ dài hạn thống nhất với các nguyên tắc của Công ước 102 của Tổ chức Lao động Quốc tế về Quy phạm Tối thiểu về An sinh Xã hội, trong đó quy định việc chi trả lương hưu định kỳ như một hình thức đảm bảo thu nhập cho người lao động khi về già, cần bãi bỏ các quy định cho phép hưởng bảo hiểm xã hội một lần trong trường hợp người lao động ngừng đóng bảo hiểm xã hội trước khi đến tuổi nghỉ hưu. Để đảm bảo thống nhất với các yêu cầu của Công ước 102 của Tổ chức Lao động Quốc tế, có thể áp dụng phương án mức hưởng thấp hơn cho người lao động có thời gian đóng bảo hiểm xã hội chưa đến 15 năm.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao hiểu biết và nhận thức về chính sách bảo hiểm xã hội. Nội dung công tác tuyên truyền cần tập trung đẩy mạnh tuyên truyền về những lợi ích của việc tích lũy thời gian đóng bảo hiểm xã hội để hưởng lương hưu khi về già cũng như sự thiệt thòi khi nhận bảo hiểm xã hội một lần trước khi đến tuổi nghỉ hưu thay vì lựa chọn bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội để sau này có cơ hội được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng thông qua các ví dụ minh họa cụ thể về quyền lợi, mức hưởng mà người lao động sẽ nhận được trong hai trường hợp. Hơn nữa, muốn thay đổi thái độ và hành vi của người lao động trong việc tham gia bảo hiểm xã hội thay vì lựa chọn các hình thức tích lũy khác thì trong công tác thông tin, tuyên truyền cần tập trung làm rõ cho người lao động nhận thấy được sự khác biệt giữa các hình thức tích lũy này, nhấn mạnh về tính ưu việt của việc tham gia bảo hiểm xã hội so với các hình thức tích lũy khác.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội của các đơn vị sử dụng lao động, doanh nghiệp có chính sách sử dụng lao động bền vững, hạn chế tình trạng các doanh nghiệp chỉ lo vắt kiệt sức lao động ở tuổi còn trẻ, khi người lao động ở độ tuổi cao thì thải loại họ.

Sử dụng kết hợp các hình thức tuyên truyền đa dạng, linh hoạt, như: tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, tọa đàm, đối thoại trực tiếp, tổ chức các đội tuyên truyền lưu động, hội thi tuyên truyền viên, phát hành ấn phẩm; thực hiện các chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề và các bài viết, phóng sự, tin tức, tổ chức các buổi tọa đàm, game show truyền hình... Ngoài ra, tổ chức tuyên truyền trực quan thông qua các ấn phẩm tuyên truyền: pano, khẩu hiệu, áp phích, tranh cổ động, tờ rơi, tờ gấp, sách cẩm nang... với nội dung phong phú theo đặc thù kinh tế - xã hội, văn hóa của từng vùng miền.

Nâng cao chất lượng dịch vụ bảo hiểm xã hội và chỉ số mức độ hài lòng của người lao động và đơn vị sử dụng lao động khi sử dụng các dịch vụ hành chính công về bảo hiểm xã hội

Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi nhất trong quá trình tham gia và giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động và đơn vị sử dụng lao động. Thông qua các biện pháp cụ thể như: Công bố công khai danh mục các thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử; bổ sung, cập nhật thường xuyên và hướng dẫn cụ thể cách thức giao dịch, thực hiện thủ tục cho cá nhân, doanh nghiệp. Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính để đề nghị bổ sung, đơn giản hóa thủ tục, quy trình cho phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành nhằm rút ngắn thời gian giải quyết và trả kết quả. Đồng thời, cần lưu ý những ý kiến đóng góp của người lao động, đơn vị sử dụng lao động để cải thiện thái độ phục vụ; minh bạch, rõ ràng và công bằng khi tiếp nhận hồ sơ thủ tục. Không để tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hạn. Chủ động

tổ chức khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng đối với sự phục vụ của các phòng, ban, các đơn vị trực thuộc của cơ quan bảo hiểm xã hội.

Đội ngũ cán bộ bảo hiểm xã hội phải có đủ trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm và sự nhiệt tình; phải coi người tham gia bảo hiểm xã hội thật sự là khách hàng để có được sự phục vụ họ một cách tận tâm, chu đáo. Chú ý trong phân công công việc theo đúng chức danh, phù hợp với trình độ chuyên môn của cán bộ, viên chức, lao động. Thường xuyên cử cán bộ, viên chức, lao động tham dự các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao trình độ chuyên môn cũng như phục vụ chuyên nghiệp hơn.

Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bảo hiểm xã hội, từng bước hiện đại hóa hệ thống quản lý bảo hiểm xã hội; hoàn thiện hệ thống dịch vụ công trực tuyến trên mạng internet. Sử dụng đa dạng các kênh thông tin như điện thoại, email, mạng xã hội,... để có thể giúp người lao động dễ dàng tiếp cận, thuận lợi hơn trong việc tìm hiểu các thủ tục tham gia, giải đáp thắc mắc... Tiếp tục nâng cấp trang thông tin điện tử của ngành theo hướng hiện đại và đa dạng, tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức dễ dàng tiếp cận thông tin về bảo hiểm xã hội và các thông tin có liên quan.

Nâng cao chất lượng dịch vụ còn là sự đảm bảo quyền lợi cho người lao động tham gia bảo hiểm xã hội thể hiện qua các khía cạnh như: mức trợ cấp bảo hiểm xã hội phải đáp ứng được nhu cầu cần thiết, ổn định và nâng cao chất lượng cuộc sống. Để có thể thực hiện được điều này đòi hỏi cần có hệ thống các giải pháp nhằm bảo toàn và phát triển quỹ bảo hiểm xã hội bền vững. Để thật sự nâng cao được chất lượng dịch vụ bảo hiểm xã hội, góp phần hạn chế tình trạng người lao động rời bỏ hệ thống bảo hiểm xã hội, đồng thời thúc đẩy người lao động tham gia bảo hiểm xã hội lâu dài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương (2012), Nghị quyết số 15-NQ/TW, Hội nghị lần thứ Năm Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 – 2020, ban hành ngày 01 tháng 6 năm 2012.
2. Ban Chấp hành Trung ương (2012), Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 – 2020, ban hành ngày 22 tháng 11 năm 2012 .
3. Ban Chấp hành Trung ương (2018), Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, ban hành ngày 23 tháng 05 năm 2018.
4. Bảo hiểm xã hội Việt Nam (2016), Báo cáo tình hình quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội.
5. Bảo hiểm xã hội Việt Nam (2017), Báo cáo tình hình quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội.
6. Chính phủ (2015), Báo cáo số 226/BC-CP về quy định tại Điều 60 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, ngày 19 tháng 5 năm 2015.
7. Hoàng Bích Hồng (2017), “Một số giải pháp nhằm gia tăng đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện”, *Tạp chí Báo cáo viên*.
8. Phạm Đỗ Nhật Tân (2015), “Những vấn đề đặt ra và giải pháp thực hiện tốt Luật bảo hiểm xã hội sửa đổi”, *Tạp chí Bảo hiểm xã hội*.
9. Quốc hội (2015), Báo cáo số 3894/BC-UBVĐXH13 về Ý kiến của Ủy ban về các vấn đề xã hội về Báo cáo số 226/BC-CP của Chính phủ, ngày 20 tháng 5 năm 2015.
10. Thủ tướng Chính phủ (2013). Chiến lược phát triển ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam đến năm 2020; ban hành ngày 23 tháng 7 năm 2013.
11. Giải pháp nâng cao chỉ số mức độ hài lòng dịch vụ công năm 2017 (2017), truy cập: <http://vanphong.khanhhoa.gov.vn/article/cai-cach-hanh-chinh/giai-phap-nang-cao-chi-so-muc-do-hai-long-dich-vu-cong-nam-2017.html>.
12. <http://www.nguoiambao.vn/nguoi-lao-dong-co-nen-huong-chinh-sach-bhxxh-1-lan-n7596.html>.